

Số: /BC-V PUBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2024 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2024;

Trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” (VNPT – iGate) và kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2024. Cụ thể như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện (Theo Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm)**

##### **a) Hồ sơ dịch vụ công trực tuyến**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ là 50%, UBND tỉnh giao thấp nhất 60%.

- Tỷ lệ bình quân chung của cả tỉnh đạt: 92%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 98%;

+ Cấp huyện chỉ đạt: 96%;

+ Cấp xã đạt: 88%.

##### **b) Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ là 45%, UBND tỉnh giao thấp nhất 55%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt: 71,2%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 72%;

+ Cấp huyện đạt: 48%;

+ Cấp xã đạt: 99%.

##### **c) Số hóa thành phần hồ sơ**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ là 80%, UBND tỉnh giao thấp nhất 90%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt 96,7%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 95,5%;

+ Cấp huyện đạt: 99,8%;

+ Cấp xã đạt: 96%.

**d) Cấp kết quả điện tử**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ là 100%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt: 95%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt 83,4%;

+ Cấp huyện đạt 92,8%;

+ Cấp xã đạt 97,1%.

**đ) Khai thác sử dụng lại thông tin số hóa**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ là 50%, UBND tỉnh giao thấp nhất 60%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt: 19,3%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 23,5%;

+ Cấp huyện đạt: 15%;

+ Cấp xã đạt: 52%.

**e) Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến**

Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 100%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt: 97%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 96%;

+ Cấp huyện đạt: 99%;

+ Cấp xã đạt: 94%.

**f) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh thanh toán trực tuyến**

Chỉ tiêu do Trung ương quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 100%.

- Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt: 85%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh đạt: 100%;

+ Cấp huyện đạt: 100%;

+ Cấp xã đạt: 77%.

**2. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết liệt tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm và thường xuyên theo dõi, đôn đốc 07 chỉ tiêu thuộc “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, nhất là xem xét đối với kết quả 02 chỉ tiêu hiện nay còn rất thấp, bao gồm: “Cấp kết quả bản điện tử”, “Khai thác tái sử dụng thông tin được số hóa”.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng cung cấp thông tin để các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định;
- Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh;
- Tổ giúp việc CCHC của VP;
- PVHCC, HC-TC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(Q)</sup>.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Ngọc An**

**Phụ lục 1**

**CẤP TỈNH: 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)*

**1. Các chỉ tiêu chỉ tiêu: (i) DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, (ii) Hồ sơ trực tuyến, (iii) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch trực tuyến, (iv) Thanh toán trực tuyến.**

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS tiếp nhận	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến				Hồ sơ trực tuyến			Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh thanh toán trực tuyến				Thanh toán trực tuyến			
			Chỉ tiêu được giao	DVCTT có phát sinh HS	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	TTHC phát sinh thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Tổng số HS có thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ
1	Ban Quản lý KKT tỉnh	45	100	7	7	100%	61%	37	82%	100%	3	3	100%	56%	2	2	100%
2	Sở Công Thương	5126	100	10	10	100%	99%	5126	100%	100%	1	1	100%	55%	18	15	83%
3	Sở Du lịch	44	100	5	5	100%	98%	44	100%	100%	4	4	100%	86%	12	12	100%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	184	100	11	11	100%	98%	184	100%	100%	0	0	0	88%	1	1	100
5	Sở Giao thông vận tải	3096	100	14	13	93%	60%	3082	100%	100%	2	2	100%	55%	2527	1414	56%
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	602	100	3	2	67%	60%	574	95%	100%	1	1	100%	55%	3	3	100%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	29	100	4	4	100%	91%	29	100%	100%	2	2	100%	55%	11	11	100%
8	Sở Lao động – TB&XH	102	100	7	7	100%	60%	72	71%	100%	3	3	100%	55%	10	10	100%
9	Sở Ngoại vụ	6	100	1	1	100%	100%	6	100%	100%	0	0	0	0	0	0	0
10	Sở Nội vụ	107	100	8	8	100%	96%	107	100%	100%	0	0	0	100%	0	0	0
11	Sở Nông nghiệp và PTNT	1261	100	21	21	100%	60%	1255	100%	100%	9	9	100%	57%	380	380	100%
12	Sở Tài chính	10	100	2	2	100%	100%	10	100%	100%	0	0	100%	%	0	0	0
13	Sở Tài nguyên và MT	466	100	22	18	82%	60%	279	60%	100%	12	12	100%	55%	212	212	100%
14	Sở Thông tin và TT	17	100	3	3	100%	100%	17	100%	100%	0	0	0	94%	9	9	100%
15	Sở Tư pháp	1642	100	6	6	100%	100%	1631	99%	100%	4	4	100%	59%	549	548	100%
16	Sở Văn hóa và Thể thao	53	100	3	3	100%	100%	53	100%	100%	1	1	100%	55%	1	1	100%
17	Sở Xây dựng	277	100	14	14	100%	60%	277	100%	100%	6	6	100%	55%	77	74	96%
18	Sở Y tế	232	100	18	17	94%	65%	230	99%	100%	10	10	100%	84%	126	126	100%

## 2. Các chỉ tiêu: (i) Số hóa thành phần hồ sơ, (ii) Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa và (iii) Cấp kết quả điện tử

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS tiếp nhận	Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa			Cấp kết quả điện tử		
			Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	45	89%	45	100%	60%	8	18%	100%	37	95%
2	Sở Công Thương	5126	100%	5126	100%	60%	120	2%	100%	74	99%
3	Sở Du lịch	44	98%	44	100%	60%	0	0	100%	37	100%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	184	98%	184	100%	60%	1	1%	100%	161	97%
5	Sở Giao thông vận tải	3096	90%	3082	100%	60%	2499	81%	100%	1843	61%
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	602	90%	33	92%	60%	1	3%	100%	38	61%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	29	93%	29	100%	60%	3	10%	100%	33	92%
8	Sở Lao động – TB&XH	102	90%	102	100%	60%	14	14%	100%	109	100%
9	Sở Ngoại vụ	6	100%	6	100%	60%	0	0	100%	8	100%
10	Sở Nội vụ	107	97%	107	100%	60%	0	0	100%	89	96%
11	Sở Nông nghiệp và PTNT	1261	90%	1261	100%	60%	30	2%	100%	1208	96%
12	Sở Tài chính	10	100%	10	100%	60%	0	%	100%	11	100%
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	466	87%	457	98%	60%	13	3%	100%	923	95%
14	Sở Thông tin và Truyền thông	17	100%	17	100%	60%	0	0	100%	16	100%
15	Sở Tư pháp	1642	100%	1642	100%	60%	261	16%	100%	1543	100%
16	Sở Văn hóa và Thể thao	53	100%	53	100%	60%	0	0	100%	52	100%
17	Sở Xây dựng	277	93%	277	100%	60%	7	3%	100%	313	98%
18	Sở Y tế	232	98%	232	100%	60%	40	17%	100%	269	100%

**Phụ lục 2****CẤP HUYỆN: 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2024***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)*

**1. Các chỉ tiêu chỉ tiêu: (i) DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, (ii) Hồ sơ trực tuyến, (iii) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch trực tuyến, (iv) Thanh toán trực tuyến.**

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS tiếp nhận	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến				Hồ sơ trực tuyến			Tỷ lệ TTHC cung cấp TTTT có phát sinh thanh toán trực tuyến				Thanh toán trực tuyến			
			Chỉ tiêu được giao	DVCTT có phát sinh HS	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	TTHC phát sinh thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Tổng số HS thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ
1	UBND huyện An Lão	252	100%	20	20	100%	60%	248	98%	100%	7	7	100%	55%	221	115	52%
2	UBND huyện Hoài Ân	260	100%	20	20	100%	60%	260	100%	100%	10	10	100%	55%	232	78	34%
3	UBND huyện Phù Cát	876	100%	32	31	97%	60%	868	99%	100%	12	12	100%	63%	730	413	57%
4	UBND huyện Phù Mỹ	725	100%	25	24	96%	60%	667	92%	100%	11	11	100%	63%	610	227	37%
5	UBND huyện Tây Sơn	761	100%	22	22	100%	60%	761	100%	100%	11	11	100%	55%	741	355	48%
6	UBND huyện Tuy Phước	744	100%	25	25	100%	60%	744	100%	100%	9	9	100%	55%	718	275	38%
7	UBND huyện Vân Canh	144	100%	24	23	96%	60%	137	95%	100%	9	9	100%	73%	119	46	45%
8	UBND huyện Vĩnh Thạnh	100	100%	15	15	100%	60%	98	98%	100%	10	10	100%	55%	86	40	47%
9	UBND TP. Quy Nhơn	1399	100%	38	38	100%	60%	1315	94%	100%	22	22	100%	68%	1.313	833	64%
10	UBND Thị xã An Nhơn	1080	100%	40	40	100%	60%	976	90%	100%	18	18	100%	79%	957	351	37%
11	UBND Thị xã Hoài Nhơn	1450	100%	33	33	100%	60%	1441	99%	100%	17	17	100%	70%	1.301	664	51%

**2. Các chỉ tiêu: (i) Số hóa thành phần hồ sơ, (ii) Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa và (iii) Cấp kết quả điện tử**

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS tiếp nhận	Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa			Cấp kết quả điện tử		
			Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu được giao	Kết quả	Tỷ lệ
1	UBND Huyện An Lão	252	90%	252	100%	60%	3	1%	100%	332	94%
2	UBND Huyện Hoài Ân	260	90%	260	100%	60%	0	0	100%	346	97%
3	UBND Huyện Phù Cát	876	90%	874	100%	60%	1	0	100%	894	92%
4	UBND Huyện Phù Mỹ	725	90%	716	99%	60%	8	1%	100%	531	72%
5	UBND Huyện Tây Sơn	761	90%	761	100%	60%	0	0	100%	770	95%
6	UBND Huyện Tuy Phước	744	90%	744	100%	60%	47	6%	100%	654	83%
7	UBND Huyện Vân Canh	144	90%	142	99%	60%	1	1%	100%	149	88%
8	UBND Huyện Vĩnh Thạnh	100	90%	100	100%	60%	66	66%	100%	85	77%
9	UBND Thành phố Quy Nhơn	1399	90%	1398	100%	60%	125	9%	100%	1427	97%
10	UBND Thị xã An Nhơn	1080	97%	1080	100%	60%	466	43%	100%	1233	98%
11	UBND Thị xã Hoài Nhơn	1450	98%	1450	100%	60%	458	32%	100%	1762	99%

## Phụ lục 3

**CẤP XÃ: 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2024**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)*

**1. Các chỉ tiêu chỉ tiêu: (i) DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, (ii) Hồ sơ trực tuyến, (iii) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch trực tuyến, (iv) Thanh toán trực tuyến.**

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS tiếp nhận	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến				Hồ sơ trực tuyến			Tỷ lệ TTHC cung cấp TTTT có phát sinh thanh toán trực tuyến				Thanh toán trực tuyến			
			Chỉ tiêu giao chung	DVCTT có phát sinh HS	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu giao chung	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu giao chung	TTHC phát sinh thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu giao chung	Tổng số HS thanh toán	Kết quả	Tỷ lệ
1	UBND huyện An Lão	1302	100%	13	12	92%	60%	1074	82%	100%	26	17	65%	55%	585	584	99,8%
2	UBND huyện Hoài Ân	1515	100%	15	12	80%	60%	1182	78%	100%	29	20	69%	55%	589	585	99,3%
3	UBND huyện Phù Cát	4149	100%	17	16	94%	60%	3102	75%	100%	33	25	76%	55%	1861	1859	99,9%
4	UBND huyện Phù Mỹ	3161	100%	13	13	100%	60%	2959	94%	100%	27	22	81%	55%	730	729	99,9%
5	UBND huyện Tây Sơn	2781	100%	13	13	100%	60%	2342	84%	100%	27	23	85%	55%	1064	1059	99,5%
6	UBND huyện Tuy Phước	4146	100%	17	16	94%	60%	3778	91%	100%	35	23	66%	55%	1852	1852	100%
7	UBND huyện Vân Canh	1175	100%	9	9	100%	60%	895	76%	100%	26	19	73%	55%	393	392	99,7%
8	UBND huyện Vĩnh Thạnh	1594	100%	13	13	100%	60%	1158	73%	100%	25	25	100%	55%	729	728	99,9%
9	UBND TP. Quy Nhơn	4625	100%	20	18	90%	60%	4553	98%	100%	44	34	77%	55%	1664	1664	100%
10	UBND Thị xã An Nhơn	1813	100%	12	11	92%	60%	1713	94%	100%	42	34	81%	55%	516	516	100%
11	UBND Thị xã Hoài Nhơn	4070	100%	20	20	100%	60%	3949	97%	100%	34	26	76%	55%	1573	1573	100%

**2. Các chỉ tiêu: (i) Số hóa thành phần hồ sơ, (ii) Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa và (iii) Cấp kết quả điện tử**

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số HS TTHC tiếp nhận	Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa			Cấp kết quả điện tử		
			Chỉ tiêu giao chung	Số lượng hồ sơ số hóa	Tỷ lệ	Chỉ tiêu giao chung	Kết quả	Tỷ lệ	Chỉ tiêu giao chung	Kết quả	Tỷ lệ
1	UBND huyện An Lão	1302	90%	1167	90%	60%	103	8%	9%	1277	97%
2	UBND huyện Hoài Ân	1515	90%	1443	95%	60%	385	25%	32%	1411	93%
3	UBND huyện Phù Cát	4149	90%	3870	93%	60%	1026	25%	26%	3886	95%
4	UBND huyện Phù Mỹ	3161	90%	2974	94%	60%	1578	50%	50%	2994	97%
5	UBND huyện Tây Sơn	2781	90%	2583	93%	60%	974	35%	35%	2638	95%
6	UBND huyện Tuy Phước	4146	90%	4138	100%	60%	3417	82%	88%	4082	99%
7	UBND huyện Vân Canh	1175	90%	1028	87%	60%	251	21%	21%	1174	96%
8	UBND huyện Vĩnh Thạnh	1594	90%	1576	99%	60%	519	33%	33%	1515	96%
9	UBND Thành phố Quy Nhơn	4625	90%	4612	100%	60%	3433	74%	82%	4560	99%
10	UBND Thị xã An Nhơn	1813	90%	1790	99%	60%	779	43%	47%	1831	98%
11	UBND Thị xã Hoài Nhơn	4070	90%	4069	100%	60%	3304	81%	81%	4040	100%